

Bản án số: 82 /2018/HS-ST
Ngày: 22/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thúc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Trực.

Bà Trần Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Trần Viết Cảnh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố H (Địa chỉ: 60 Nguyễn Huệ, phường P, thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81 /2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1965 tại tỉnh Hòa B; nơi cư trú: Tổ P, phường Đ, thành phố B, tỉnh Hòa B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1944 và bà Lê Thị L (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 đã ly hôn; con: Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; tiền án: 01 tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Từ nhỏ ở với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 12/12 thì nghỉ ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 1988, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Hòa B xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Ngày 23/5/1989, bị Công an tỉnh HòaB bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản xã hội hội chủ nghĩa” nhưng không có hình thức xử lý. Năm 1989, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Sơn B xử phạt 05 năm tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”. Ngày 30/3/1993, bị Tòa án nhân dân thị xã HòaB, tỉnh Hòa B xử phạt 18 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Ngày 10/3/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 28/11/2016 chấp hành xong trở về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội mới.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2018; tạm giam từ ngày 20/01/2018 cho đến nay, có mặt.

* Người làm chứng:

- NLC 1, sinh năm 1978; Địa chỉ: đường M, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- NLC 2, sinh năm 1972; Địa chỉ: đường C, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 16/01/2018, Nguyễn Văn B đi đến khu vực cầu Cứng thuộc thành phố H, tỉnh Hòa Bình mua của một người thanh niên (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy Heroine với giá 1.800.000 đồng và một gói ma túy đá với giá 700.000 đồng để sử dụng. Sau đó B cất giấu ma túy vào trong người rồi đón xe vào thành phố Huế để chơi và thăm người thân. Đến 01 giờ 50 phút ngày 17/01/2018, tại Bến xe Phía Nam, phường A, thành phố H, khi B vừa xuống xe thì bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ trong người B 01 gói ni lông màu trắng viền xanh bên trong chứa tinh thể chất rắn màu trắng; 01 gói ni lông màu trắng viền đỏ bên trong chứa chất bột khô màu trắng;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (đã qua sử dụng).

Tại bản kết luận giám định số 14/GĐ ngày 18/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói ni lông màu trắng có viền xanh niêm phong gửi giám định là ma túy Methamphetamine có khối lượng là 0,4741 gam;

- Mẫu chất bột khô màu trắng trong gói ni lông màu trắng viền đỏ niêm phong gửi giám định là ma túy loại Heroin có khối lượng là 1,2870 gam.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKS-HS ngày 23/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,3741 gam ma túy loại Methamphetamin và 1,1870 gam ma túy loại Heroin sau khi đã giám định cùng được niêm phong trong 01 gói ma túy. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn B: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 01 giờ 50 phút ngày 17/01/2018, tại Bến xe Phía Nam, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Văn B bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 0,4741 gam ma túy Methamphetamine và 1,2870 gam ma túy Heroin. Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý đặc biệt chất ma túy mà còn gây tác hại trực tiếp đến sức khỏe con người, ảnh hưởng đến nòi giống, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã phạm tội. Bị cáo là người có nhân thân rất xấu: Nhiều lần bị xử phạt tù, trong đó có bản án số 13/2010/HSST ngày 10/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này, bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng

nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 0,4741 gam, sau khi giám định còn lại là 0,3741 gam và 01 gói ma túy loại Heroin có khối lượng 1,2870 gam, sau khi giám định còn lại là 1,1870 gam; cùng được niêm phong trong 01 gói ma túy. Đây là vật cấm tàng trữ nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của bị cáo Nguyễn Văn B. Do bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần xử lý trả lại cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế là đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ 17/01/2018.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 0,3741 gam ma túy loại Methamphetamin và 1,1870 gam ma túy loại Heroin còn lại sau khi đã giám định cùng được niêm phong trong 01 gói ma túy. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn B: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen. Tất cả vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, thông báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TT Huế;
- VKSNDTP Huế;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan CATP Huế, PV27;
- Bị cáo;NLC;
- THADS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúc Mỹ